TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 607/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc H và bà Phan Thị Kim C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13, do UBND phường E cấp ngày 07 tháng 02 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông H và bà C đã thực sự tự nguyện ly hôn do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà C là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Phan Thị Kim C có con chung tên Nguyễn Phan Túc L (Nữ) sinh ngày 09 tháng 03 năm 2017. Bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phan Túc L. Ông H đồng ý giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H và bà C tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy ông H và bà C đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Đắc H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con trong quá trình thực hiện việc nuôi dưỡng các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc H và bà Phan Thị Kim C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 13, do UBND phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 02 năm 2017).

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Phan Túc L (Nữ) sinh ngày 09 tháng 03 năm 2017cho bà Phan Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H và bà C tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông H và bà C cùng chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0023783, ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q.1;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1; TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.1;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Diệu Linh